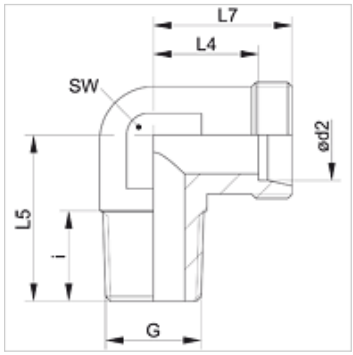
XWMK VA
旋入式螺栓连接,角度90°

HANSA-FLEX

属性

接口 1	米制外螺纹,圆锥形
密封形式 1	螺纹密封式
接口 2	米制外螺纹,圆柱形
密封形式 2	24°内锥
结构类型	旋入式螺栓连接
结构形式	角度90°
标准	DIN 2353 ISO 8434-1
供货范围	接套(不带锁紧螺母和切割环)
原料	不锈钢





提示

有关安装、装入、压力负荷和允许的工作温度的说明请您参阅管螺栓连接的技术信息。

货品

名称	结构系列	工作压力 巴	Ø d2 (mm)	G	i (mm)	L4 (mm)	L5 (mm)	L7 (mm)	SW (mm)
XWM 04 LL 6 VA	LL	PN 100	4	M 6 x 1 K	8,0	11,0	17	15	9
XWM 04 LL VA	LL	PN 100	4	M 8 x 1 K	8,0	11,0	17	15	9
XWM 04 LL 10 VA	LL	PN 100	4	M 10 x 1 K	8,0	11,0	17	15	9
XWM 06 LL 6 VA	LL	PN 100	6	M 6 x 1 K	7,0	9,5	17	15	9
XWM 06 LL 8 VA	LL	PN 100	6	M 8 x 1 K	8,0	9,5	17	15	9
XWM 06 LL VA	LL	PN 100	6	M 10 x 1 K	9,0	9,5	17	15	9
XWM 08 LL 6 VA	LL	PN 100	8	M 6 x 1 K	8,0	11,5	20	17	12
XWM 08 LL 8 VA	LL	PN 100	8	M 8 x 1 K	8,0	11,5	20	17	12
XWM 08 LL VA	LL	PN 100	8	M 10 x 1 K	10,0	11,5	20	17	12
XWM NW 04 HL VA	L	PN 315	6	M 10 x 1 K	8,0	12,0	20	19	12
XWM NW 06 HL VA	L	PN 315	8	M 12 x 1.5 K	12,0	14,0	26	21	12
XWM NW 08 HL 12 VA	L	PN 315	10	M 12 x 1.5 K	12,0	15,0	27	22	14
XWM NW 08 HL VA	L	PN 315	10	M 14 x 1.5 K	11,5	15,0	27	22	14
XWM NW 10 HL VA	L	PN 315	12	M 16 x 1.5 K	11,5	17,0	28	24	17
XWM NW 13 HL VA	L	PN 315	15	M 18 x 1.5 K	13,5	21,0	32	28	19
XWM NW 16 HL VA	L	PN 315	18	M 22 x 1.5 K	15,0	23,5	36	31	24
XWM NW 03 HS VA	S	PN 400	6	M 12 x 1.5 K	12,0	16,0	26	23	12
XWM NW 04 HS VA	S	PN 400	8	M 14 x 1.5 K	12,0	17,0	27	24	14
XWM NW 06 HS VA	S	PN 400	10	M 16 x 1.5 K	12,0	17,5	28	25	17
XWM NW 08 HS VA	S	PN 400	12	M 18 x 1.5 K	12,0	21,5	28	29	17
XWM NW 10 HS VA	S	PN 400	14	M 20 x 1.5 K	14,0	22,0	32	30	19
XWM NW 13 HS VA	S	PN 400	16	M 22 x 1.5 K	14,0	24,5	32	33	24

结构系列:LL=非常轻 L=轻 S=重 – PN = 额定压力 PB = 最大工作压力 – Ø d2 = 管外直径

产品变体

XWMK	旋入式螺栓连接,角度90°, 钢
WMK VA	旋入式螺栓连接,角度90°, 不锈钢

尽管经过了仔细审阅,但我们无法完全排除发生错误的可能,对所提供的信息数据本公司不承担任何责任。